

## FACTORS AFFECTING THE DECISION TO PARTICIPATE IN VOLUNTARY SOCIAL INSURANCE OF EMPLOYEES IN NINH HAI DISTRICT, NINH THUAN PROVINCE

Ho Thi Phuong Thao<sup>1</sup>, Le Na<sup>2</sup>, Nguyen Ngoc Thuy<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Ninh Hai Social Security Office, Ninh Thuan province

<sup>2</sup>Nong Lam University - Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>24/7/2021</b>	The study was conducted to assess the current situation and to identify the determinants of participation in voluntary social insurance of people in Ninh Hai district, Ninh Thuan province. The results show that not many people participating in voluntary insurance in the locality, the participants are in many different fields, the number of participation increases gradually over the years. From the survey data of 171 employees, including 87 people participating in unemployment insurance and 84 people not participating in unemployment insurance, there is a significant difference in the level and income of the groups. The logit model shows the factors of gender, education level, people's income, living area, awareness of social security of unemployment insurance, people's understanding of unemployment insurance policy, propaganda. about unemployment insurance and family - society affects people's decision to participate in unemployment insurance.
<b>Revised:</b>	<b>09/8/2021</b>	
<b>Published:</b>	<b>09/8/2021</b>	
<b>KEYWORDS</b>		
Social insurance		
Voluntary		
Social Security		
Ninh Hai		
Ninh Thuan		

## CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Hồ Thị Phương Thảo<sup>1</sup>, Lê Na<sup>2</sup>, Nguyễn Ngọc Thùy<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Bảo hiểm Xã hội huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

<sup>2</sup>Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>24/7/2021</b>	Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và xác định các yếu tố quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Kết quả cho thấy người dân tại địa phương tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa nhiều, các đối tượng tham gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau, số lượng tham gia tăng dần qua các năm. Từ số liệu điều tra 171 người lao động trong đó có 87 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và 84 người chưa tham gia BHXHTN cho thấy có sự khác nhau có ý nghĩa ở trình độ và thu nhập của các nhóm. Mô hình logit chỉ ra các yếu tố giới tính, trình độ học vấn, thu nhập của người dân, khu vực sinh sống, nhận thức về an sinh xã hội của bảo hiểm xã hội tự nguyện, hiểu biết của người dân về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, sự tuyên truyền về bảo hiểm xã hội tự nguyện và gia đình – xã hội có ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>09/8/2021</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>09/8/2021</b>	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Bảo hiểm xã hội		
Tự nguyện		
An sinh xã hội		
Ninh Hải		
Ninh Thuận		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4797>

\* Corresponding author. Email: [nnthuy@hcmuaf.edu.vn](mailto:nnthuy@hcmuaf.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là công cụ giúp nhà nước điều tiết xã hội, giúp gắn kết phát triển kinh tế với thực hiện công bằng, tiến bộ và phát triển xã hội bền vững. BHXH là sự đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập đối với người lao động khi họ gặp phải những biến cố làm giảm hoặc mất khả năng lao động như: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất, già yếu, mất việc làm... trên cơ sở hình thành một quỹ tài chính do sự đóng góp của các bên tham gia BHXH, có sự bảo hộ của Nhà nước theo đúng pháp luật, nhằm bảo đảm an toàn, ổn định đời sống cho người lao động và gia đình họ, đồng thời góp phần đảm bảo xã hội [1]. Cùng với hệ thống BHXH bắt buộc thì bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) ra đời với mong muốn đảm bảo cuộc sống tốt hơn cho người nông dân và lao động tự do. BHXHTN được kỳ vọng là chỗ dựa cho người thu nhập thấp, đem đến cơ hội hưởng “lương hưu” cho hàng chục triệu người không nằm trong diện BHXH bắt buộc. Trải qua quá trình thực hiện BHXHTN càng chứng tỏ đây là chính sách đúng đắn của Nhà nước.

Panda và cộng sự [2] đã làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm xã hội tại các nước thu nhập thấp và trung bình. Tác giả đã sử dụng mô hình hồi quy xác suất để xem xét khả năng tham gia của người dân tại các khu vực nghiên cứu. Kết quả cho thấy các yếu tố có ý nghĩa thống kê tác động đến khả năng tham gia đó là: tuổi; trình độ học vấn; thu nhập; khu vực cư trú; khả năng tiếp cận và sự quan tâm đến tương lai.

Urean [3] với nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu học (tuổi, giới tính, học vấn) và các yếu tố xã hội khác đến sự tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm nhân thọ tại Romania. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 1.579 người đại diện theo các nhóm tuổi, vùng miền, thu nhập. Kết quả cho thấy môi trường cư trú, thu nhập, khu vực phát triển đã ảnh hưởng nhất định tới việc tham gia bảo hiểm lương hưu tự nguyện và bảo hiểm nhân thọ tại Romania.

Amlan và cộng sự [4] đã thực hiện nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí tại các khu vực ngoài đô thị ở Ấn Độ. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 400 người dân tại địa phương là quận Burdwan ở phía Tây Ấn Độ, các kỹ thuật phân tích bao gồm phân tích nhân tố, và phân tích mô hình hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia bảo hiểm hưu trí đó là thu nhập, sự quan tâm đến tương lai, sự tư vấn tài chính và khả năng chấp nhận rủi ro.

Nguyễn và cộng sự [5] nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến sự quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tác giả chọn lấy mẫu 350 phiếu điều tra tại một số huyện, thị xã, thành phố, nơi có số lượng đối tượng buôn bán nhỏ lẻ tương đối nhiều so với các huyện thị khác trong tỉnh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có 7 biến tác động có ý nghĩa thống kê lên sự quan tâm tham gia BHXHTN với tầm quan trọng lần lượt là: Tuyên truyền về BHXHTN, Ý thức sức khỏe, Kiến thức về BHXHTN, Thái độ, Kỳ vọng gia đình, Trách nhiệm đạo lý và Kiểm soát hành vi.

Trương và cộng sự [6] với nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động khu vực phi chính thức tại tỉnh Phú Yên. Tác giả đã đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 6 nhân tố, bao gồm: (1) Nhận thức tính an sinh xã hội của BHXHTN; (2) Thái độ; (3) Ảnh hưởng xã hội; (4) Hiểu biết về BHXHTN; (5) Thu nhập và (6) Truyền thông. Qua khảo sát và xử lý số liệu điều tra với 342 người lao động khu vực phi chính thức lựa chọn ngẫu nhiên theo đơn vị hành chính tỉnh Phú Yên, 6 nhân tố này đều tác động một cách có ý nghĩa thống kê đối với biến phụ thuộc.

Hoàng và cộng sự [7] đã tiến hành nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân: Trường hợp địa bàn tỉnh Phú Yên. Mẫu được khảo sát từ 325 hộ nông dân được phân đều đến 4 địa bàn của tỉnh Phú Yên. Bằng mô hình hồi quy Logit tác giả đã xác định được các nhân tố độc lập ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHXHTN của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên đó là các yếu tố nhân khẩu học (tuổi, giới tính, trình độ học vấn), tuyên truyền về BHXHTN, ý thức sức khỏe, thu nhập, sự am hiểu về BHXHTN, ảnh hưởng của gia đình và xã hội.

Hoàng và cộng sự [8] với nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia BHXH của người lao động khu vực phi chính thức. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 166 người lao động nam và 176 người lao động nữ. Theo đó, quyết định tham gia BHXHTN tại Việt Nam được cấu thành bởi 10 nhóm nhân tố chính: Thái độ đối với việc tham gia, kỳ vọng của gia đình, thu nhập, cảm nhận rủi ro, ảnh hưởng xã hội, ý thức sức khỏe khi về già, công tác tuyên truyền, trách nhiệm đạo lý, kiểm soát hành vi và hiểu biết về BHXHTN. Qua kết quả điều tra và xử lý số liệu cho thấy, yếu tố trách nhiệm đạo lý và truyền thông là hai nhân tố tác động mạnh mẽ nhất lên quyết định tham gia BHXHTN của người lao động ở khu vực phi chính thức, chứ không phải vấn đề thu nhập. Ngoài ra, trình độ học vấn không cao cũng cản trở tới sự hiểu biết về chính sách BHXHTN, cũng như nhận thức về trách nhiệm đạo lý của người lao động. Đa số người lao động tham gia phỏng vấn có tâm lý cậy nhờ con cái khi hết tuổi lao động và ốm đau khi về già; cho đây là một việc đương nhiên.

Lược khảo những nghiên cứu trên cho thấy BHXHTN là chính sách ưu việt đối với người dân. Các nghiên cứu chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc người dân tham gia BHXHTN, nhưng cần thêm nghiên cứu tại huyện Ninh Hải của tỉnh Ninh Thuận. Đây là khu vực nông thôn ven biển, có những đặc điểm riêng như khu vực sinh sống, nhận thức về tính an sinh xã hội (ASXH) cũng như ảnh hưởng của gia đình và xã hội, yếu tố mà chưa thấy trong các nghiên cứu trước đây.

Dựa trên cơ sở các nghiên cứu nói trên, mục tiêu của nghiên cứu thực nghiệm này nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm thu hút sự tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người dân.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thuận tiện 180 người lao động, trong đó có 90 người tham gia BHXHTN tại các xã thuộc huyện Ninh Hải. Cụ thể thị trấn Khánh Hải 50 người (25 người có tham gia BHXHTN), xã Nhơn Hải 50 người (25 người có tham gia BHXHTN), xã Thanh Hải 30 người (15 người tham gia BHXHTN) và xã Vĩnh Hải 50 người (25 người tham gia BHXHTN)

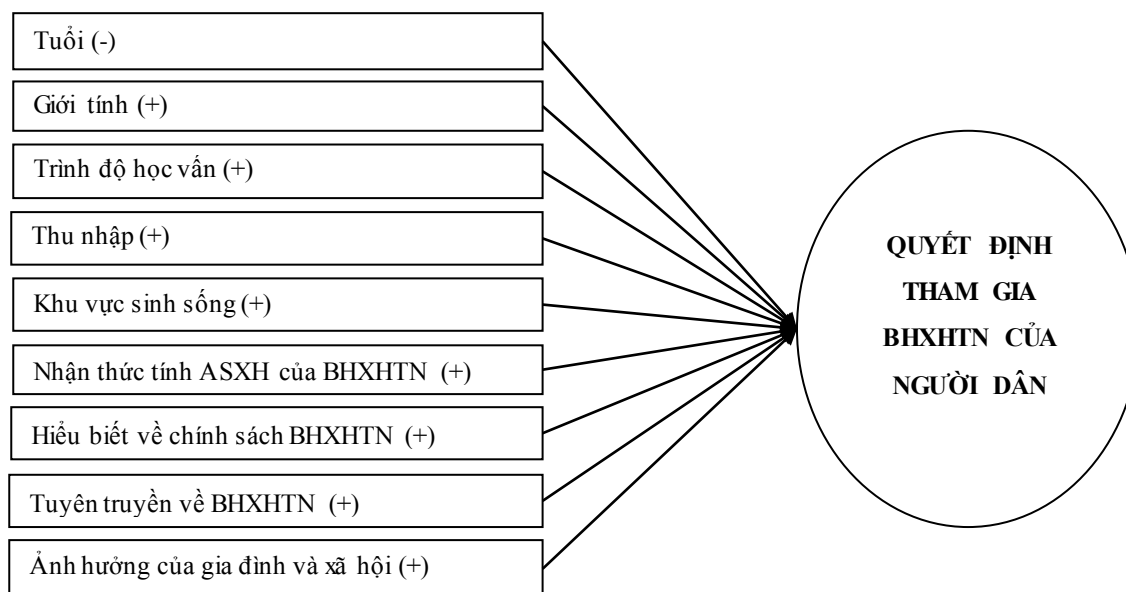
Phương pháp thống kê mô tả và kiểm định được sử dụng để mô tả những đặc tính cơ bản của dữ liệu và so sánh về đặc điểm của 2 nhóm người lao động tham gia và chưa tham gia BHXHTN.

Phương pháp hồi quy Logit được sử dụng để đo lường các yếu tố quyết định tham gia BHXHTN của người dân, mô hình hồi quy có dạng:  $\text{Ln } O_0 = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_k X_k$

**Bảng 1.** Các biến và kỳ vọng dấu của mô hình (đề xuất)

STT	Các biến	Đo lường	KH biến	Kỳ vọng dấu	Nguồn
1	Tuổi	Năm tuổi	$X_1$	(-)	Panda và cs (2013) [2]; Nguyễn và cs (2013) [5].
2	Giới tính	Nam 1; Nữ 0	$X_2$	(+)	Nguyễn và cs (2013) [5].
3	Trình độ học vấn	Năm đi học	$X_3$	(+)	Panda và cs (2013) [2]; Nguyễn và cs (2013) [5]
4	Thu nhập	Ổn định 1; Không ổn định 0	$X_4$	(+)	Panda và cs (2013) [2]; Amlan và cs (2016) [4].
5	Khu vực	Thành thị, trung tâm xã 1; Nông thôn, vùng sâu vùng xa 0	$X_5$	(+)	Panda và cs (2013) [2].
6	Nhận thức tính ASXH của BHXHTN	1. Không biết 2. Một ít 3. Trung bình	$X_6$	(+)	Trương và cs (2013) [6]; Hoàng và cs (2018) [7].
7	Hiểu biết về chính sách BHXHTN	4. Đầy đủ 5. Rất đầy đủ	$X_7$	(+)	Nguyễn và cs (2013) [5]; Trương và cs (2013) [6].
8	Tuyên truyền về BHXHTN	1. Không có 2. Một ít 3. Trung bình	$X_8$	(+)	Bùi và cs (2012) [9].
9	Ảnh hưởng của gia đình và xã hội	4. Nhiều 5. Rất nhiều	$X_9$	(+)	Nguyễn và cs (2013) [5]; Hoàng và cs (2018) [8].

Từ các biến được kế thừa từ các nghiên cứu trước, mô hình nghiên cứu đề xuất có dạng như Hình 1.



**Hình 1.** Mô hình nghiên cứu đề xuất

Kỳ vọng đầu đối với quyết định tham gia BHXH của người dân (bảng 1) cho thấy: Biến tuổi của người dân càng cao thì kỳ vọng họ tham gia BHXH càng ít, điều này rất dễ hiểu vì theo luật bảo hiểm quy định, người dân muốn có lương khi về già đòi hỏi phải tham gia đóng đủ năm BHXH vì vậy khi tuổi đã nhiều họ biết không thể đóng đủ được số năm. Biến giới tính nam được kỳ vọng có xu hướng tham gia bảo hiểm nhiều hơn nữ, vì nam giới là lao động trụ cột của gia đình, khi họ tham gia BHXH giúp giảm rủi ro cho bản thân và gia đình. Biến trình độ học vấn người dân càng cao thì kỳ vọng họ càng tham gia BHXH nhiều hơn, vì trình độ cao họ sẽ nhận thức được vai trò của BHXH. Biến thu nhập càng cao thì kỳ vọng họ càng tham gia BHXH nhiều hơn, vì họ có đủ điều kiện tài chính để tham gia. Biến khu vực sinh sống của người dân được kỳ vọng các khu vực trung tâm thì người dân tham gia BHXH nhiều hơn, vì sống ở trung tâm họ có đủ thông tin, cũng như tài chính và thường trình độ học vấn cao hơn. Biến nhận thức tính ASXH của BHXH được kỳ vọng càng cao thì họ càng tham gia BHXH nhiều hơn, vì họ nhận thức được tầm quan trọng về ASXH mà BHXH đem lại khi họ tham gia. Biến hiểu biết về chính sách BHXH được kỳ vọng người càng hiểu nhiều thì càng tham gia BHXH nhiều hơn, vì khi họ hiểu được chính sách họ sẽ hiểu được các quyền lợi mà BHXH quy định, cũng như nghĩa vụ của các cá nhân. Biến tuyên truyền về BHXH được kỳ vọng càng tuyên truyền nhiều thì người dân càng tham gia BHXH nhiều hơn, vì người dân sẽ hiểu được tính ưu việt của BHXH trong các trường hợp rủi ro của bản thân và công việc. Biến ảnh hưởng của gia đình và xã hội được kỳ vọng nếu ảnh hưởng nhiều hơn thì sẽ tham gia BHXH nhiều hơn, vì việc quyết định tham gia BHXH nó cũng phụ thuộc vào người tham chiếu và người tư vấn.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Thực trạng công tác BHXH tại huyện Ninh Hải

Công tác phát triển BHXH trên địa bàn huyện Ninh Hải rất được ngành bảo hiểm quan tâm, cụ thể nó được thể hiện qua số hội nghị giới thiệu và kinh phí cho các hội nghị qua các năm, cụ thể được thể hiện ở bảng 2.

**Bảng 2. Công tác tuyên truyền BHXH**

STT	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019
1	Số hội nghị BHXH	Người	29	19	27
2	Số người tham gia hội nghị	Người	870	578	802
3	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	44	29	40

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, số hội nghị và số người tham gia hội nghị BHXH năm sau thấp hơn năm trước, trung bình mỗi hội nghị có khoảng 30 người và kinh phí cho mỗi hội nghị khoảng 1,5 triệu đồng.

Với sự quan tâm của ngành bảo hiểm huyện, kết quả người tham gia BHXH tại Ninh Hải có những chuyển biến tích cực, được thể hiện ở bảng 3.

**Bảng 3. Kết quả tham gia BHXH**

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018	
					+/-	%	+/-	%
Thuộc diện tham gia	Người	41.061	42.408	43.684	1.347	3,3	1.276	3,0
Đã tham gia	Người	157	279	526	122	77,7	247	88,5
Tỷ lệ	%	0,38	0,66	1,20	0,28		0,54	

Kết quả bảng 3 cho thấy, số người thuộc diện tham gia BHXH tại địa phương tăng dần, năm 2017 là 41.061 người, thì đến năm 2019 là 43.684 người (tương ứng tỷ lệ tăng khoảng 3%/năm). Số người đã tham gia BHXH cũng tăng dần, năm 2017 có 157 người thì đến 2019 có 526 người (tương ứng tỷ lệ tăng khoảng 8%/năm). Làm cho tỷ lệ người tham gia BHXH tăng với tốc độ gấp đôi mỗi năm, năm 2017 là 0,38%/năm thì năm 2019 là 1,2%/năm.

Đối tượng tham gia BHXH tại địa phương theo nhóm nam nữ có sự thay đổi khác nhau, và rất đa dạng về ngành nghề, cụ thể bảng 4.

**Bảng 4. Phân loại đối tượng tham gia BHXH**

TT	Phân loại đối tượng	ĐVT	2017	2018	2019
<b>1</b>	<b>Giới tính</b>	%	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
-	Nam	%	37,80	39,78	41,62
-	Nữ	%	62,20	60,22	58,38
<b>2</b>	<b>Ngành nghề</b>	%	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
-	Lao động tự do	%	13,60	11,52	10,26
-	Hộ kinh doanh	%	19,80	18,25	19,11
-	Làm nghề truyền thống	%	15,45	14,58	15,02
-	Làm nông nghiệp	%	21,36	22,37	22,39
-	Làm nhóm nghề xây dựng	%	9,55	10,36	11,12
-	Làm nhóm nghề cơ khí	%	12,56	13,44	13,10
-	Tiểu thương (buôn bán nhỏ)	%	7,68	9,48	9,00
<b>3</b>	<b>Độ tuổi trung bình</b>	<b>Tuổi</b>	<b>33,3</b>	<b>30,6</b>	<b>29,8</b>

Số liệu ở bảng 4 cho thấy, số người tham gia BHXH là nam chiếm đa số, nhưng theo xu hướng giảm nhẹ. Những người này đến từ nhiều ngành nghề khác nhau và chiếm tỷ lệ lớn là từ làm nông và hộ kinh doanh, kế đến là làm nghề truyền thống, lao động tự do... Tuổi của những người tham gia BHXH có xu hướng trẻ hóa theo thời gian, năm 2017 là 33,3 tuổi thì đến năm 2019 là 29,8 tuổi.

Theo thời gian, mức đóng BHXH của các đối tượng tham gia bảo hiểm có sự thay đổi khác nhau, cụ thể được thể hiện ở bảng 5. Qua số liệu ở bảng 5 cho thấy, mức đóng BHXH chủ yếu tập trung vào mức dưới 2 triệu đồng (chiếm gần 60%), nhưng số người đóng theo mức này đang giảm dần theo thời gian. Hiện mức đóng từ 2 đến 4 triệu đồng đang có xu hướng tăng. Đây là mức đóng phù hợp với người dân hơn.

**Bảng 5.** Mức đóng bảo BHXHTN của người tham gia

STT	Mức lương đóng	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Mức 700.000 đồng	%	39,15	37,16	38,2
2	Mức từ 1-2 triệu	%	28,25	29,25	27,6
3	Mức từ 2-3 triệu	%	17,65	17,25	20,36
4	Mức từ 3-4 triệu	%	11,45	15,23	13,46
5	Mức trên 5 triệu	%	3,5	1,11	0,38
	<b>Tổng</b>	<b>%</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

### 3.2. Các yếu tố quyết định tham gia BHXHTN của người dân

Từ kết quả khảo sát 180 người lao động có 171 phiếu hợp lệ (có 9 phiếu không hợp lệ) bao gồm 87 phiếu là người lao động đã tham gia BHXHTN và 84 phiếu chưa tham gia. Tỷ lệ nam chiếm 41,7% và nữ là 57,3%. Về tuổi, từ 18-30 tuổi chiếm 39,8%, từ 30-45 tuổi chiếm 31,6%, từ 45-55 tuổi chiếm 24,5% và trên 55 tuổi chiếm 4,1%. Về thu nhập, dưới 3 triệu chiếm 14,0%, từ 3-5 triệu chiếm 33,3%, từ 5-7 triệu chiếm 40,4% và trên 7 triệu chiếm 12,3%.

**Bảng 6.** So sánh một số đặc điểm của 2 nhóm người lao động khảo sát

Chỉ tiêu	Tham gia BHXHTN (n <sub>1</sub> =87)	Chưa tham gia BHXHTN (n <sub>2</sub> =84)	Kiểm định t
Tuổi trung bình	30,3	32,7	-1,548
Trình độ học vấn trung bình	11,6	7,8	3,054**
Thu nhập trung bình	5,4	3,8	1,032***

Ghi chú: \*\* và \*\*\*: khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5% và 1%.

Qua bảng 6 cho thấy không có sự khác nhau có ý nghĩa về yếu tố tuổi giữa 2 nhóm khảo sát, nhưng có sự khác nhau có ý nghĩa về yếu tố học vấn và thu nhập. Cụ thể nhóm tham gia BHXHTN có học vấn trung bình là 11,6 năm và thu nhập là 5,4 triệu/tháng cao hơn nhóm chưa tham gia BHXHTN có học vấn trung bình là 7,8 năm và thu nhập trung bình là 3,8 triệu/tháng.

**Bảng 7.** Kết quả mô hình hồi quy và kiểm định

Các biến độc lập	Hệ số $\beta_i$	Trị thống kê z	Prob.
Tuổi (X <sub>1</sub> )	<b>-1,038</b>	<b>-0,887</b>	<b>0,493</b>
Giới tính (X <sub>2</sub> )	<b>-0,647</b>	<b>-0,317</b>	<b>0,752</b>
Trình độ học vấn (X <sub>3</sub> )	0,143*	1,922	0,072
Thu nhập (X <sub>4</sub> )	1,956**	2,513	0,021
<b>Khu vực (X<sub>5</sub>)</b>	0,262***	5,318	0,000
Nhận thức tính ASXH của BHXHTN (X <sub>6</sub> )	1,362**	2,353	0,034
Hiểu biết về chính sách BHXHTN (X <sub>7</sub> )	0,172**	2,837	0,017
Tuyên truyền về BHXHTN (X <sub>8</sub> )	0,793***	3,769	0,004
Ảnh hưởng của gia đình và xã hội (X <sub>9</sub> )	0,462**	2,037	0,042
Hằng số (C)	3,917	1,862	0,073

Loglikelihood = -41,547243

McFadden R-squared = 0,692167

Probability (LR stat) = 0,00000

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \* thể hiện mức ý nghĩa về mặt thống kê tương ứng  $\alpha=1\%$ , 5% và 10%

Số liệu ở bảng 7 cho thấy, các yếu tố trình độ học vấn, thu nhập, khu vực sinh sống, nhận thức tính ASXH của BHXHTN, hiểu biết về chính sách BHXHTN và ảnh hưởng của gia đình và xã hội có ảnh hưởng tích cực tới quyết định tham gia BHXHTN của người dân.

### 3.3. Đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm phát triển BHXHTN tại huyện Ninh Hải

- Tạo việc làm ổn định cho người dân, người dân có nhu cầu tham gia BHXHTN nhưng bị giới hạn bởi thu nhập, hiện thu nhập của người dân địa phương còn khá thấp. Khi thu nhập của họ cao thì mức độ tham gia của họ cũng nhiều hơn và họ cũng sẽ mua BHXHTN ở mức cao hơn.

- Nâng cao nhận thức tính ASXH của BHXH cho người lao động. Hiện người dân vẫn chưa hiểu hết được các quyền lợi mà họ được hưởng khi tham gia BHXH (như quyền lợi về hưu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn...) vì vậy địa phương cần đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân hiểu và nhận thức đúng tầm quan trọng của BHXH.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Một trong những yếu tố quan trọng để người dân quyết định mua BHXH là việc tuyên truyền vận động để họ hiểu được vấn đề và dẫn đến quyết định. Việc tuyên truyền cần đa kênh và nên có sự lồng ghép chung với các chương trình để giảm chi phí và tăng tính hiệu quả. Cũng như tuyên truyền các cách thức đóng, hoãn đóng... để người dân thấy rằng BHXH có tính linh hoạt để dễ sử dụng...

- Nâng cao tính ảnh hưởng của gia đình và xã hội. Cần cho người lao động thấy được BHXH là cần thiết cho mọi người lúc trẻ cũng như khi về già, cần có sự khuyến khích khi mua BHXH cho cả gia đình. Để đến được với quyết định mua bảo hiểm thì sự đồng ý của người thân và bạn bè đóng vai trò cốt yếu.

- Nâng cao hiểu biết của người lao động về chính sách BHXH. Thông qua tuyên truyền cần thông tin cho người lao động hiểu tất cả các vấn đề của BHXH, từ vấn đề tham gia, mức đóng, dừng đóng, chuyển mức đóng, các quyền lợi khi về hưu, khi khám chữa bệnh... để người dân có cái nhìn toàn diện, khi đó sẽ chủ động để tham gia với mức độ hợp lý nhất.

#### 4. Kết luận

An sinh xã hội là thước đo của sự phát triển và BHXH là chính sách có ý nghĩa sâu sắc đối với người lao động, nhằm giúp mọi người có được khoản thu nhập khi về già, để giảm bớt khó khăn về kinh tế và có điều kiện chăm sóc về bệnh tật.

Vài năm gần đây tại huyện Ninh Hải số người tham gia BHXH có tăng lên, tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn khá thấp, do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, một phần do thu nhập của người dân còn thấp và người dân chưa hiểu hết tính ASXH của BHXH, mặt khác do tỷ lệ đóng cao và thủ tục phức tạp cũng là rào cản người dân tham gia.

Kết quả logit chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia BHXH của người dân như trình độ học vấn, thu nhập, khu vực, nhận thức ASXH của BHXH, hiểu biết về chính sách BHXH, tuyên truyền về BHXH và ảnh hưởng của gia đình và xã hội đến người lao động.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. A. Mac, "General overview of social insurance," *Social Security Magazine*, vol. 6, pp. 25-29, 2005.
- [2] P. Panda, I. Dror, T. P. Koehlmoos, S. A. S. Hossain, D. John, J. A. M. Khan, and D. Dror, *What factors affect take up of voluntary and community-based health insurance programmes in low- and middle- income countries? A systematic review (Protocol)*, Social Science Research Unit, Institute of Education, University of London, 2013.
- [3] A. C. Urean, "Influence of Demographic and Social Factors over Voluntary Pension and Life Insurance in Romania," *Journal of Public Administration, Finance and Law*, vol. 10, no. 10, pp. 192-202, 2016.
- [4] G. Amlan and K. Shrutikeerti, "Factors Influencing the Participation in Defined Contribution Pension Scheme by the Urban Unorganized Sector in India," *Journal of Global Economics*, vol. 4, no. 1, pp. 1-6, 2016.
- [5] X. C. Nguyen, X. T. Nguyen, and H. T. Ho, "Factors affecting the interest in participating in voluntary social insurance of small traders in Nghe An province," *VNU Journal of Science: Economics and Business*, vol. 30, no. 1, pp. 36-45, 2014.
- [6] T. P. Truong and T. H. Nguyen, "The factors affecting the intent to participate voluntarysocial insurance of workers in unofficial sector at Phu Yen province," *Journal of Fisheries Science and Technology*, no. 2, pp. 181-186, 2013.
- [7] T. T. Hoang and H. M. T. Bui, "Factors affecting the intention to participate farmers' voluntary social insurance: The case of Phu Yen province," *Science and Technology Development Journal: Economics – Law and Management*, vol. 2, no. 4, pp. 54-62, 2018.
- [8] T. B. H. Hoang, T. H. Mai, and T. H. To, "Factors affecting the participation in social insurance of workers in the informal sector," *Social Security Magazine*, no. 3, pp. 47-51, 2017.
- [9] S. T. Bui and M. H. Do, "Social Security in the informal sector: It is necessary to identify social insurance as an important net," *Magazine of Labour and Social Affairs*, no. 6, pp. 21-23, 2012.